

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: MT07/ STF/ 2018

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Minh Đức, xã Minh Đức, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: +84 221 3 94 88 18

Fax: +84 221 3 94 88 18

Email: customercare@santa.com.vn

Website: santa.com.vn

Hotline: + 84 246 6666 076

Mã số doanh nghiệp: 0107 467 527

Số giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 000478/ 2017/ ATTP- CNĐK- Ngày cấp:

26/5/2017- Nơi cấp: Cục An Toàn Thực Phẩm

II. Thông tin về sản phẩm

Sản phẩm: **Merry Lộc_ Bánh Quy thập cẩm (Hộp giấy Merry Tết)**

Có 22 % bánh quy sô cô la sữa, 27 % bánh quy vị sữa dừa, 33% bánh quy sữa, 18% bánh quế kem vị lá dứa trong hộp

MERRY_BÁNH QUY SÔ CÔ LA SỮA

Thành phần: Bột mì, đường, tinh bột bắp, dầu thực vật, bột cacao (> 2,5 %), bột whey, dầu bơ khan, mạch nha, chất tạo xốp (500(ii), 503(ii)), muối, hương thực phẩm tổng hợp (sữa, socola, vani), chất nhũ hóa (322(i)), chất điều chỉnh độ acid (450(i)), bột sữa (> 0,1 %), chất xử lý bột (223, 1101(i)).

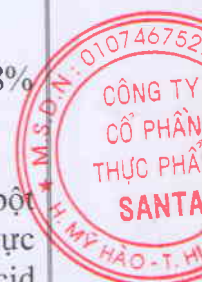
MERRY_BÁNH QUY VỊ SỮA DỪA

Thành phần: Bột mì, đường, dầu olein, cơm dừa, muối, sữa bột, chất tạo xốp (natri hydro carbonat (500(ii)), amoni hydro carbonat (503(ii))), chất xử lý bột (natri metabisulfit (223), enzyme protease (1101(i))), hương thực phẩm tổng hợp (hương sữa, hương dừa, hương vani).

MERRY_BÁNH QUY SỮA

Thành phần: Bột mì, đường, dầu olein, shortening (dầu cọ), dầu bơ khan, bột bắp, mạch nha, bột whey (1 %), bột nếp, chất tạo xốp (natri hydro carbonat (500ii), amoni hydro carbonat (503ii), calci carbonat (170i)), bột sữa (0,3 %), muối, chất điều chỉnh acid (dinatri diphosphat (450i)), chất nhũ hóa (lecithin (322i) - nguồn gốc từ đậu nành), hương tổng hợp (sữa, vani), chất xử lý bột (natri metabisulfit (223), enzyme protease (1101i)), vitamin D, DHA (docosa hexaenoic acid).

MERRY_BÁNH QUẾ KEM VỊ LÁ DỪA



1. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng (kể từ ngày sản xuất), sử dụng trực tiếp, bảo quản sản phẩm ở nơi khô, thoáng mát, đảm bảo vệ sinh và tránh ánh nắng trực tiếp.
2. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Được đóng gói kín trong bao bì màng giấy cuộn OPP/MCPP hoặc nhựa tổng hợp. Bao bì đạt chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm theo qui định của Bộ Y Tế.

Mẫu nhãn sản phẩm (Đính kèm nhãn sản phẩm)

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

NGÔ HỒNG THÁI

SỔ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH HƯNG YÊN	NHÓM SẢN PHẨM	Số: MT07/ STF/ 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA	Merry Lộc_ Bánh Quy thập cẩm (Hộp giấy Merry Tết)	Có hiệu lực từ Ngày ... tháng ... năm 2018

BẢN THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ SẢN PHẨM

1. Yêu cầu kỹ thuật

1.1. Các chỉ tiêu cảm quan:

- + Trạng thái: Dạng hình tròn, hình vuông và ống.
- + Màu sắc: Vỏ bánh màu vàng đến nâu đặc trưng.
- + Mùi: Thơm mùi thơm đặc trưng, không có mùi mốc, mùi lạ.
- + Vị: Ngọt, béo đặc trưng, không có vị lạ.
- + Tạp chất: Không có tạp chất.

1.2. Các chỉ tiêu vi sinh vật: Theo quyết định số 46/2007/QĐ – BYT của Bộ Trưởng Bộ Y Tế ngày 19/12/2007

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC TỐI ĐA
1	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	CFU/g	10^4
2	E.Coli	MPN/g	3
3	Coliforms	CFU/g	10
4	Staphylococcus aureus	CFU/g	10
5	Bacillus cereus	CFU/g	10,
6	Clostridium perfringens	CFU/g	10
7	Tổng số TB nấm men – nấm mốc	CFU/g	10^2
8	Samonella	CFU/25g	Không phát hiện



1.3. Hàm lượng kim loại nặng: Theo QCVN 8-2: 2011/BYT.

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC TỐI ĐA
1	Pb	mg/kg	0,2
2	Cd	mg/kg	0,1

1.4. Hàm lượng hóa chất không mong muốn: Theo QCVN 8-1: 2011/BYT

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC TỐI ĐA
1	Hàm lượng Aflatoxin B1	µg/kg	2
2	Hàm lượng Aflatoxin tổng số (B1B2G1G2)	µg/kg	4
3	Hàm lượng Ochratoxin A	µg/kg	3
4	Hàm lượng Zearalenone	µg/kg	50
5	Hàm lượng Deoxynivalenol (DON)	µg/kg	500

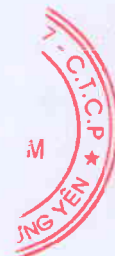
Hưng Yên, ngày 5 tháng 10 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGÔ HỒNG THÁI





SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH

CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

BẢN SAO
COPY

Mã số mẫu/ Sample Code BN18032045 MM18036666	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMNM 02/3 – LBH 03 Ngày/Date : 06/04/2018
--	---	--

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA
 Địa chỉ/ Address : KHU CÔNG NGHIỆP MINH ĐỨC - XÃ MINH ĐỨC - HUYỆN MỸ HẠO - TỈNH HUNG YÊN
 Tên mẫu/ Name of sample : MERRY - BÁNH QUY SOCOLA SỮA
 Số lượng/ Quantity : 1
 Tình trạng mẫu/ Sample description : Bánh, đựng trong bao nylon hàn kín.
 Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 28/03/2018
 Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 05/04/2018

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Cd	mg/Kg	0,026	CASE.TN.0018 (Ref. AOAC 999.11)(*)
2	Pb	mg/Kg	Không phát hiện, MDL = 0,1	CASE.TN.0018 (Ref. AOAC 999.11)(*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

MDL - Ngưỡng phát hiện của phương pháp / Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

CHIẾNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
 Ngày: 05 - 10 - 2018
 Số chứng thực: 10616. Quyền số: 03 SCT/BS

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR



Trần Đình Hiệp

TS. Chu Văn Hải



CÔNG CHỨNG VIÊN

Nguyễn Tiến Vinh

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.
 2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM.
 This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.
 3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH
 (☎) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
 (☎) 18001105
 (☎) (84.28) 3911 7216
 (✉) casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
 (☎) F2.67- F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
 (☎) (84.292) 3918 216 - 217 - 218
 (☎) (84.292) 3918 219
 (✉) support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
 (☎) 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa
 (☎) (84.258) 3811 808
 (☎) (84.258) 3811 809
 (✉) vanphongmienntrung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH

CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

BẢN SAO
COPY

Mã số mẫu/ Sample Code BN18032045 MM18036666	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMNM 02/3 – LBH 03 Ngày/Date : 06/04/2018
--	---	--

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA
Địa chỉ/ Address : KHU CÔNG NGHIỆP MINH ĐỨC - XÃ MINH ĐỨC - HUYỆN MỸ HẠO - TỈNH HUNG YÊN
Tên mẫu/ Name of sample : MERRY - BÁNH QUY SOCOLA SỮA
Số lượng/ Quantity : 1
Tình trạng mẫu/ Sample description : Bánh, đựng trong bao nylon hàn kín.
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 28/03/2018
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 05/04/2018

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Tro không tan / HCl 10%	%	Không phát hiện, MDL = 0,01	Ref. TCVN 5484-2002
2	Chỉ số acid	mg KOH/g chất béo	0,613	TCVN 6127:2010 (ISO 660:2009) (*)
3	Chỉ số peroxide	meq/kg chất béo	0,683	TCVN 6121:2010 (ISO 3960:2007) (*)
4	Độ ẩm	%	2,19	CASE.NS.0007 (FAO 14/7 p.205, 1986) (*)
5	Phản ứng kreiss		Dương tính	KNLTTP p.213-214,1991
6	Melamine	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,1	CASE.SK.0023 (GC/MS/MS)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

MDL - Ngưỡng phát hiện của phương pháp / Method Detection Limit

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Số chứng thực.....10616.....Quyển số.....03.....SCT/BS

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR



Trần Đình Hiệp

CÔNG CHỨNG VIÊN

TS. Chu Văn Hải

Nguyễn Tiến Vinh

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.
2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM
This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE
3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH

(9) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

(4) 18001105

(84.28) 3911 7216

(E) casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

(9) F2.67- F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ

(4) (84.292) 3918 216 - 217 - 218

(84.292) 3918 219

(E) support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

(9) 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa

(4) (84.258) 3811 808

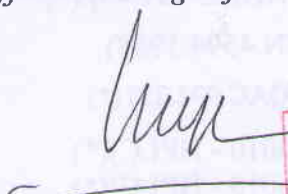
(84.258) 3811 809

(E) vanphongmien trung@case.vn

Mã số mẫu/ Sample Code BN18032045 MM18036666	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM <i>TEST REPORT</i>	BMNM 02/3 – LBH 03 Ngày/Date : 06/04/2018
--	---	--

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA**
 Địa chỉ/ *Address* : **KHU CÔNG NGHIỆP MINH ĐỨC - XÃ MINH ĐỨC - HUYỆN MỸ HẠO - TỈNH HUNG YÊN**
 Tên mẫu/ *Name of sample* : **MERRY - BÁNH QUY SOCOLA SỮA**
 Số lượng/ *Quantity* : **1**
 Tình trạng mẫu/ *Sample description* : **Bánh, đựng trong bao nylon hàn kín.**
 Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : **28/03/2018**
 Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : **05/04/2018**

**Phụ trách phòng thử nghiệm/
 Officer in charge of laboratory**


 Trần Đình Hiệp

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
 Ngày: **05-10-2018**
 Số chứng thực: **1.0.6.1.6** Quyền số: **0.3** SCT/BS

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR



TS. Chu Văn Hải



CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Tiến Vinh

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.
 2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP. HCM
 This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.
 3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH
 (☎) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
 (☎) 18001105
 (☎) (84.28) 3911 7216
 (✉) casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
 (☎) F2.67-F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
 (☎) (84.292) 3918 216 - 217 - 218
 (☎) (84.292) 3918 219
 (✉) support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
 (☎) 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa
 (☎) (84.258) 3811 808
 (☎) (84.258) 3811 809
 (✉) vanphongmienntrung@case.vn



KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: MM18036666

Nutrition Facts

Serving Size 100g
Servings Per Container

Amount Per Serving

Calories 437 Calories from Fat /

% Daily Value *

Total Fat: 10,4 g 16 %
Saturated Fat : 4,67 g 23,33%
Trans Fat : 0,12 g

Cholesterol: 7,48 mg 2,49 %

Sodium: 471 mg 20 %

Total Carbohydrate: 79,8 g 26,6 %

Dietary Fiber : 2,69 g 10,8 %

Sugars : 22,7 g

Protein: 6,04 g

Vitamin A : 0 IU 0 %

Vitamin C : 0 mg 0 %

Calcium : 26 mg 3 %

Iron : 1,26 mg 7 %

* Percent Daily Values are based on a 2,000 calorie diet. Your daily values may be higher or lower depending on your calorie needs:

Calories 2,000 2,500

Total Fat Less than 65g 80g

Sat Fat Less than 20g 25g

Cholesterol Less than 300mg 300mg

Sodium Less than 2400mg 2400mg

Total Carbohydrate 300g 375g

Fiber 25g 30g

Calories per gram:

Fat 9 Carbohydrates 4 Protein 4

CASE.NS.0079 (Ref. Food and Drugs Administration)

CASE.NS. 0031 (Ref. FAO 14/7 p.214, 1986) (*)

CASE.SK.0107 (AOAC 996.06) (*)

CASE.NC.0009

CASE.SK.0012(GC-FID-AOAC 994.10.2002)(*)

CASE TN 0017 (Ref. AOAC 985.35)

CASE.NS.0079 (Ref. Food and Drugs Administration)

CASE.NS.0030 (Ref. AOAC 991.43) (*)

CASE.NS.0066 (TCVN 4594:1988)

CASE.NS.0039 (Ref. AOAC 992.23) (*)

CASE.SK.0108 (I31ku010 - HPLC)(*)

CASE.SK.0108 (I31ku010 - HPLC)(*)

CASE.TN.0017 (Ref. AOAC 985.35)

CASE.TN.0017 (Ref. AOAC 985.35)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

MDL - Ngưỡng phát hiện của phương pháp / Method Detection Limit.

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng / Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM
This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử / This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH
19/ 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
☎ 18001105
☎ (84.28) 3911 7216
✉ casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
19/ F267-F268, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
☎ (84.292) 3918 216 - 217 - 218
☎ (84.292) 3918 219
✉ support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
19/ 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa
☎ (84.258) 3811 808
☎ (84.258) 3811 809





SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

MM18036666

**BẢN SAO
COPY**

Mã số mẫu/ Sample Code BN18032045 MM18036666	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMNM 02/3 – LBH 03 Ngày/Date : 06/04/2018
--	---	--

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA
Địa chỉ/ Address : KHU CÔNG NGHIỆP MINH ĐỨC - XÃ MINH ĐỨC - HUYỆN MỸ HẠO - TỈNH HUNG YÊN
Tên mẫu/ Name of sample : MERRY - BÁNH QUY SOCOLA SỮA
Số lượng/ Quantity : 1
Tình trạng mẫu/ Sample description : Bánh, đựng trong bao nylon hàn kín.
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 28/03/2018
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 05/04/2018

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR

Trần Đình Hiệp

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 05-10-2018

Số chứng thực: 10616 Quyển số: 03 SCT/BS



TS. Chu Văn Hải



CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Tiến Vinh

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP. HCM

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample

TRỤ SỞ CHÍNH
(☎) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q.1, TP. HCM
(☎) 18001105
(☎) (84.28) 3911 7216

CN CẦN THƠ
(☎) F2.67- F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
(☎) (84.292) 3918 216 - 217 - 218
(☎) (84.292) 3918 219

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
(☎) 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa
(☎) (84.258) 3811 808
(☎) (84.258) 3811 809
(✉) vanphongmien trung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

MM18036666
**BẢN SAO
COPY**

Mã số mẫu/ Sample Code
BN18032045
MM18036666

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

BMNM 02/3 – LBH 03
Ngày/Date : 06/04/2018

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA
Địa chỉ/ Address : KHU CÔNG NGHIỆP MINH ĐỨC - XÃ MINH ĐỨC - HUYỆN MỸ HẠO - TỈNH HUNG YÊN
Tên mẫu/ Name of sample : MERRY - BÁNH QUY SOCOLA SỮA
Số lượng/ Quantity : 1
Tình trạng mẫu/ Sample description : Bánh, đựng trong bao nylon hàn kín.
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 28/03/2018
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 05/04/2018

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Bacillus cereus	CFU/g	< 10	ISO 7932:2004 (*)
2	Clostridium perfringens	CFU/g	< 10	ISO 7937:2004 (*)
3	Coliforms	CFU/g	< 10	ISO 4832:2006 (*)
4	E.coli	/g	Không phát hiện	ISO 16649-3:2015 (*)
5	Salmonella	/25g	Không phát hiện	TCVN 8342:2010 (*)
6	Staphylococcus aureus	/g	Không phát hiện	ISO 6888-3:2003 (*)
7	Tổng số nấm men, nấm mốc	CFU/g	< 10	ISO 21527-2:2008 (*)
8	Tổng số vi khuẩn hiếu khí (TPC)	CFU/g	< 10	ISO 4833-1:2013 (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g hoặc nhỏ hơn 1 CFU/ml khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.
According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g or less than 1 CFU/ml when the dish contains no colony.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Ngày: 05-10-2018

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR

Số chứng thực: 10616

Quyển số: SCT/BS

Th.S Trương Thuýnh Anh Vũ

TS. Chu Văn Hải

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of samples written as customers request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM.

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Liên Vinh

TRỤ SỞ CHÍNH
[9] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
[4] 18001105
[6] (84.28) 3911 7216
[e] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
[9] F2.67-F2.68, Đường số 6, KDC. 586, P. Phú Thứ, Quận 8, Cần Thơ
[4] (84.292) 3918 216 - 217 - 218
[6] (84.292) 3918 219
[e] support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
[9] 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa
[4] (84.258) 3811 808
[6] (84.258) 3811 809
[e] vanphongmienntrung@case.vn



CASE

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH

CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

**BẢN SAO
COPY**

Mã số mẫu/ Sample Code
BN18032045
MM18036666

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

BMNM 02/3 – LBH 03
Ngày/Date : 06/04/2018

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA
Địa chỉ/ Address : KHU CÔNG NGHIỆP MINH ĐỨC - XÃ MINH ĐỨC - HUYỆN MỸ HẠO - TỈNH HUNG YÊN
Tên mẫu/ Name of sample : MERRY - BÁNH QUY SOCOLA SỮA
Số lượng/ Quantity : 1
Tình trạng mẫu/ Sample description : Bánh, đựng trong bao nylon hàn kín.
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 28/03/2018
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 05/04/2018

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Ca	mg/100g	26 (%DV=3)	CASE.TN.0017 (Ref. AOAC 985.35)
2	Fe	mg/100g	1,26 (%DV=7)	CASE.TN.0017 (Ref. AOAC 985.35)
3	Sodium	mg/100g	471 (%DV=20)	CASE.TN.0017 (Ref. AOAC 985.35)
4	Calories	kcal/100g	437	CASE.NS.0079 (Ref. Food and Drugs Administration)
5	Dietary Fiber	g/100g	2,69 (%DV = 10,8)	CASE.NS.0030 (Ref. AOAC 991.43) (*)
6	Protein	g/100g	6,04 (Nitoz tổng số x 6,25)	CASE.NS.0039 (Ref. AOAC 992.23) (*)
7	Sugar	g/100g	22,7	CASE.NS.0066 (TCVN 4594:1988)
8	Total carbohydrate	g/100g	79,8 (%DV = 26,6)	CASE.NS.0079 (Ref. Food and Drugs Administration)

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM
This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH
102 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q.1, TP. HCM
18001105
(84.28) 3911 7216
casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
F2.67- F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
(84.292) 3918 216 - 217 - 218
(84.292) 3918 219
support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa
(84.258) 3811 808
(84.258) 3811 809
vanphongmientrung@case.vn

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
9	Total fat	g/100g	10,4 (%DV = 16)	CASE.NS. 0031 (Ref. FAO 14/7 p.214, 1986) (*)
10	Cholesterol	mg/100g	7,48 (% DV= 2,49)	CASE.SK.0012(GC- FID-AOAC 994.10.2002)(*)
11	Saturated fat	g/100g	4,67 (% DV= 23,33)	CASE.SK.0107 (AOAC 996.06) (*)
12	Vitamin A	IU/100g	Không phát hiện MDL= 100 (%DV = 0)	CASE.SK.0108 (131ku010 - HPLC)(*)
13	Vitamin C	mg/100g	Không phát hiện MDL= 0,01 (%DV = 0)	CASE.SK.0108 (131ku010 - HPLC)(*)
14	Trans fat	g/100g	0,12	CASE.NC.0009

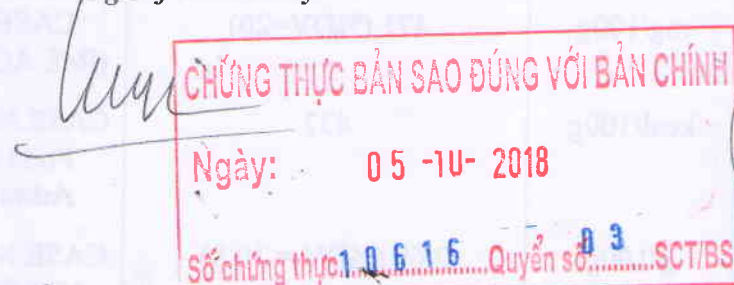
(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

MDL - Ngưỡng phát hiện của phương pháp / Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR



Trần Đình Hiệp



TS. Chu Văn Hải



CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Tiến Vinh

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP HCM. This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRU SỞ CHÍNH
19/ 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
T: 18001105
F: (84.28) 3911 7216
E: casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
19/ F267-F268, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
T: (84.292) 3918 216 - 217 - 218
F: (84.292) 3918 219
E: support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
19/ 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa
T: (84.258) 3811 808
F: (84.258) 3811 809
E: vanphongmienntrung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH

CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

BẢN SAO
COPY

Mã số mẫu/ Sample Code
BN18032045
MM18036666

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

BMNM 02/3 – LBH 03
Ngày/Date : 06/04/2018

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA
Địa chỉ/ Address : KHU CÔNG NGHIỆP MINH ĐỨC - XÃ MINH ĐỨC - HUYỆN MỸ HẠO - TỈNH HƯNG YÊN
Tên mẫu/ Name of sample : MERRY - BÁNH QUY SOCOLA SỮA
Số lượng/ Quantity : 1
Tình trạng mẫu/ Sample description : Bánh, đựng trong bao nylon hàn kín.
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 28/03/2018
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 05/04/2018

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Aflatoxin	µg/kg	Aflatoxin B1: Không phát hiện, MDL= 0,1 Aflatoxin B2: Không phát hiện, MDL= 0,1 Aflatoxin G1: Không phát hiện, MDL= 0,1 Aflatoxin G2: Không phát hiện, MDL= 0,1	CASE.SK.0018 (AOAC 990.33) (*)
2	Aflatoxin B ₁	µg/kg	Không phát hiện, MDL= 0,1	CASE.SK.0018 (AOAC 990.33) (*)
3	Deoxynivalenon (DON)	µg/kg	Không phát hiện MDL = 200	CASE.SK.0070 (LC/MS/MS-REF-Agilent. Application Note 00394) (*)
4	Ochratoxin A	µg/kg	Không phát hiện MDL= 0,1	CASE.SK.0069 - HPLC (Ref. AOAc 1990,p 405; NF EN ISO 15141-1)

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM
This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample

TRỤ SỞ CHÍNH
(☎) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
(☎) 18001105
(☎) (84.28) 3911 7216
(✉) casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
(☎) F2.67- F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
(☎) (84.292) 3918 216 - 217 - 218
(☎) (84.292) 3918 219
(✉) support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
(☎) 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa
(☎) (84.258) 3811 808
(☎) (84.258) 3811 809
(✉) vanphongmientrung@case.vn

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
5	Zearalenone	µg/kg	Không phát hiện MDL = 5	CASE.SK.0070 - LC/MS/MS - Ref. Agilent Application Note 00394

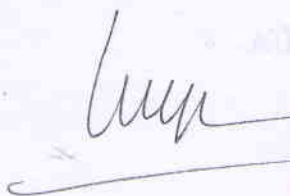
(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

MDL - Ngưỡng phát hiện của phương pháp / Method Detection Limit.

**Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory**

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR


Trần Đình Hiệp

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 05 -10- 2018

Số chứng thực.....10616.....Quyển số.....03.....SCT/BS



TS. Chu Văn Hải



**CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Tiến Vinh**

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thi Nghiệm TP HCM
This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRƯ SỞ CHÍNH

19/ 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

14/ 18001105

14/ (84 28) 3911 7216

14/ casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

19/ F2.67-F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ

14/ (84.292) 3918 216 - 217 - 218

14/ (84 292) 3918 219

14/ support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

19/ 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa

14/ (84.258) 3811 808

14/ (84.258) 3811 809

14/ vanphongmienntrung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

Mã số mẫu/ Sample Code BN18020522 MM18021961	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMNM 02/3 – LBH 03 Ngày/Date : 01/03/2018
--	---	--

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA
Địa chỉ/ Address : KHU CÔNG NGHIỆP MINH ĐỨC - XÃ MINH ĐỨC - HUYỆN MỸ HẠO - TỈNH HƯNG YÊN
Tên mẫu/ Name of sample : MERRY - BÁNH QUY VỊ SỮA DỪA
Số lượng/ Quantity : 1
Tình trạng mẫu/ Sample description : Bánh quy, đựng trong bao giấy bạc hàn kín.
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 08/02/2018
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 28/02/2018

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR


Lý Tuấn Kiệt

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 19 -08- 2018
Số chứng thực.....1728.....Quyển số.....01.....SCT/BS



TS. Chu Văn Hải



CÔNG CHỨNG VIÊN
Phạm Xuân Đào

1/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH
(☎) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
(☎) 18001105
(☎) (84.28) 3911 7216
(✉) casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
(☎) F2.67-F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
(☎) (84.292) 3918 216 - 217 - 218
(☎) (84.292) 3918 219
(✉) support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
(☎) 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa
(☎) (84.258) 3811 808
(☎) (84.258) 3811 809
(✉) vanphongmien trung@case.vn

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: MM18021961

**BẢN SÀO
COPY**

Nutrition Facts

Serving Size 100g
Servings Per Container

Amount Per Serving

Calories 522 Calories from Fat 235

% Daily Value *

Total Fat: 26,1g 40,2 %

Saturated Fat : 12,07g 60,35%

Trans Fat : 0,7g

Cholesterol: 0 mg 0 %

Sodium: 245 mg 10 %

Total Carbohydrate: 65 g 21.7 %

Dietary Fiber : 2,38 g 9,52 %

Sugars : 21,2 g

Protein: 6,82 g

Vitamin A : 0IU 0%

Vitamin C : 0mg 0%

Calcium : 18mg 2 %

Iron : 0,62 mg 3%

* Percent Daily Values are based on a 2,000 calorie diet. Your daily values may be higher or lower depending on your calorie needs:

Calories 2,000 2,500

Total Fat Less than 65g 80g

Sat Fat Less than 20g 25g

Cholesterol Less than 300mg 300mg

Sodium Less than 2400mg 2400mg

Total Carbohydrate 300g 375g

Fiber 25g 30g

Calories per gram:

Fat 9 Carbohydrates 4 Protein 4

CASE.NS.0079 (Ref. Food and Drugs Administration)

CASE.NS. 0031 (Ref. FAO 14/7 p.214, 1986) (*)

CASE.SK.0107 (AOAC 996.06) (*)

CASE.NC.0009

CASE.SK.0012(GC-FID-AOAC 994.10.2002)(*)

CASE.TN.0017 (Ref. AOAC 985.35)

CASE.NS.0079 (Ref. Food and Drugs Administration)

CASE.NS.0030 (Ref. AOAC 991.43) (*)

CASE.NS.0066 (TCVN 4594:1988)

CASE.NS.0039 (Ref. AOAC 992.23) (*)

CASE.SK.0108 (I31ku010 - HPLC)(*)

CASE.SK.0108 (I31ku010 - HPLC)(*)

CASE.TN.0017 (Ref. AOAC 985.35)

CASE.TN.0017 (Ref. AOAC 985.35)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

MDL - Ngưỡng phát hiện của phương pháp / Method Detection Limit.

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng / Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP HCM

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử / This testing result is only valid on tested sample.

TRU SỞ CHÍNH

(V) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q.1, TP. HCM

(V) 18001105

(☎) (84.28) 3911 7216

(✉) casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

(V) F267-F268, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ

(V) (84.292) 3918 216 - 217 - 218

(☎) (84.292) 3918 219

(✉) support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

(V) 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa

(V) (84.258) 3811 808

(☎) (84.258) 3811 809

(✉) vanphongmienntrung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH

CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

BẢN SAO
COPY

Mã số mẫu/ Sample Code BN18020522 MM18021961	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMNM 02/3 – LBH 03 Ngày/Date : 01/03/2018
--	---	--

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA
 Địa chỉ/ Address : KHU CÔNG NGHIỆP MINH ĐỨC - XÃ MINH ĐỨC - HUYỆN MỸ HẠO - TỈNH HƯNG YÊN
 Tên mẫu/ Name of sample : MERRY - BÁNH QUY VỊ SỮA DỪA
 Số lượng/ Quantity : 1
 Tình trạng mẫu/ Sample description : Bánh quy, đựng trong bao giấy bạc hàn kín.
 Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 08/02/2018
 Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 28/02/2018

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Bacillus cereus	CFU/g	< 10	ISO 7932:2004 (*)
2	Clostridium perfringens	CFU/g	< 10	ISO 7937:2004 (*)
3	Coliforms	CFU/g	< 10	ISO 4832:2006 (*)
4	E.coli	/g	Không phát hiện	ISO 16649-3:2015 (*)
5	Salmonella	/25g	Không phát hiện	TCVN 8342:2010 (*)
6	Staphylococcus aureus	/g	Không phát hiện	ISO 6888-3:2003 (*)
7	Tổng số nấm men, nấm mốc	CFU/g	< 10	ISO 21527-2:2008 (*)
8	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (TPC)	CFU/g	< 10	ISO 4833-1:2013 (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g hoặc thấp hơn 1 CFU/ml khi đĩa không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.
 According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g or less than 1 CFU/ml when the dish contains no colony.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Ngày: 19-08-2018

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR

Th.S Trương Huỳnh Anh Vũ

Số chứng thực 1728... Quyền số: 01...



TS. Chu Văn Hải

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

CÔNG CHỨNG VIÊN

Phạm Xuân Đào

TRU SỞ CHÍNH
 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q.1, TP. HCM
 18001105
 (84.28) 3911 7216
 casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
 F267-F268, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
 (84.292) 3918 216 - 217 - 218
 (84.292) 3918 219
 support@case.com.vn

P. BAI DIEN MIEN TRUNG
 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa
 (84.258) 3811 808
 (84.258) 3811 809
 vanphongmienvietnam@case.vn

**CASE**

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH

CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

MM18021961

**BẢN SAO
COPY**

Mã số mẫu/ Sample Code BN18020522 MM18021961	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM <i>TEST REPORT</i>	BMNM 02/3 – LBH 03 Ngày/Date : 01/03/2018
--	---	--

Tên khách hàng/ Customer : **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA**
Địa chỉ/ Address : **KHU CÔNG NGHIỆP MINH ĐỨC - XÃ MINH ĐỨC - HUYỆN MỸ HẢO - TỈNH HUNG YÊN**
Tên mẫu/ Name of sample : **MERRY - BÁNH QUY VỊ SỮA DỪA**
Số lượng/ Quantity : **1**
Tình trạng mẫu/ Sample description : **Bánh quy, đựng trong bao giấy bạc hàn kín.**
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **08/02/2018**
Ngày hẹn trả KQ/ Date of issue : **28/02/2018**

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Aflatoxin B ₁	µg/kg	Không phát hiện, MDL= 0,1	CASE.SK.0018 (AOAC 990.33) (*)
2	Aflatoxin B ₁ , B ₂ , G ₁ , G ₂	µg/kg	Aflatoxin B ₁ : Không phát hiện, MDL= 0,1 Aflatoxin B ₂ : Không phát hiện, MDL= 0,1 Aflatoxin G ₁ : Không phát hiện, MDL= 0,1 Aflatoxin G ₂ : Không phát hiện, MDL= 0,1	CASE.SK.0018 (AOAC 990.33) (*)
3	Deoxynivalenon (DON)	µg/kg	Không phát hiện MDL = 200	CASE.SK.0070 (LC/MS/MS-REF- Agilent. Application Note 00394) (*)
4	Ochratoxin A	µg/kg	Không phát hiện MDL= 0,1	CASE.SK.0069 - HPLC (Ref. AOAc 1990,p 405; NF EN ISO 15141-1)

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH
(☎) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
(☎) 18001105
(☎) (84.28) 3911 7216
(✉) casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
(☎) F2 67-F2 68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thù, Cái Răng, Cần Thơ
(☎) (84.292) 3918 216 - 217 - 218
(☎) (84.292) 3918 219
(✉) support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
(☎) 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa
(☎) (84.258) 3811 808
(☎) (84.258) 3811 809
(✉) vanphongmienntrung@case.vn

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
5	Zearalenone	µg/kg	Không phát hiện MDL = 5	CASE.SK.0070 - LC/MS/MS - Ref. Agilent Application Note 00394

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

MDL - Ngưỡng phát hiện của phương pháp / Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR



Lý Tuấn Kiệt

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 19 -08- 2018

Số chứng thực.....1720.....Quyển số:.....01.....SCT/BS

TS. Chu Văn Hải



CÔNG CHỨNG VIÊN
Phạm Xuân Đào

1/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request

2/Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP-HCM

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample

TRỤ SỞ CHÍNH

(*) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

(*) 18001105

(*) (84.28) 3911 7216

(*) casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

(*) F2.67-F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ

(*) (84.292) 3918 216 - 217 - 218

(*) (84.292) 3918 219

(*) support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

(*) 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa

(*) (84.258) 3811 808

(*) (84.258) 3811 809

(*) vanphongmien trung@case.vn



CASE

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH

CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

MM18021961

**BẢN SAO
COPY**

Mã số mẫu/ Sample Code
BN18020522
MM18021961

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

BMNM 02/3 – LBH 03
Ngày/Date : 01/03/2018

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA

Địa chỉ/ Address : KHU CÔNG NGHIỆP MINH ĐỨC - XÃ MINH ĐỨC - HUYỆN MỸ HẢO - TỈNH HUNG YÊN

Tên mẫu/ Name of sample : MERRY - BÁNH QUY VỊ SỮA DỪA

Số lượng/ Quantity : 1

Tình trạng mẫu/ Sample description : Bánh quy, đựng trong bao giấy bạc hàn kín.

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 08/02/2018

Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 28/02/2018

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Ca	mg/100g	18 (%DV=2)	CASE.TN.0017 (Ref. AOAC 985.35)
2	Fe	mg/100g	0,62 (%DV=3)	CASE.TN.0017 (Ref. AOAC 985.35)
3	Sodium	mg/100g	245 (%DV=10)	CASE.TN.0017 (Ref. AOAC 985.35)
4	Calories	kcal/100g	522	CASE.NS.0079 (Ref. Food and Drugs Administration)
5	Calories from fat	kcal/100g	235	CASE.NS.0079 (Ref. Food and Drugs Administration)
6	Dietary Fiber	g/100g	2,38 (%DV = 9,52)	CASE.NS.0030 (Ref. AOAC 991.43) (*)
7	Protein	g/100g	6,82 (Nito tổng số x 6,25)	CASE.NS.0039 (Ref. AOAC 992.23) (*)
8	Total carbohydrate	g/100g	65 (%DV = 21,7)	CASE.NS.0079 (Ref. Food and Drugs Administration)

1/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE

3/Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample

TRỤ SỞ CHÍNH

(☎) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

(☎) 18001105

(☎) (84.28) 3911 7216

(✉) casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

(☎) F2.67-F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ

(☎) (84.292) 3918 216 - 217 - 218

(☎) (84.292) 3918 219

(✉) support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

(☎) 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa

(☎) (84.258) 3811 808

(☎) (84.258) 3811 809



STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
9	Total fat	g/100g	26,1 (%DV = 40,2)	CASE.NS. 0031 (Ref. FAO 14/7 p.214, 1986) (*)
10	Sugars	g/100g	21,2	CASE.NS.0066 (TCVN 4594:1988)
11	Cholesterol	mg/100g	0 (%DV=0)	CASE.SK.0012(GC- FID-AOAC 994.10.2002)(*)
12	Saturated fat	g/100g	12,07 (%DV=60,35)	CASE.SK.0107 (AOAC 996.06) (*)
13	Vitamin A	IU/100g	Kông phát hiện MDL= 100 (%DV=0)	CASE.SK.0108 (131ku010 - HPLC)(*)
14	Vitamin C	mg/100g	Không phát hiện MDL=0,01 (%DV=0)	CASE.SK.0108 (131ku010 - HPLC)(*)
15	Trans fat	g/100g	0,7	CASE.NC.0009

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

MDL - Ngưỡng phát hiện của phương pháp / Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 19 -08- 2018

Số chứng thực.....1728.....Quyển số: 01-SCT/BS



Lý Tuấn Kiệt

TS. Chu Văn Hải



CÔNG CHỨNG VIÊN

Phạm Xuân Đào

1/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TPHCM

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample

TRƯ SỞ CHÍNH
 (☎) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
 (☎) 18001105
 (☎) (84.28) 3911 7216
 (✉) casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
 (☎) F2.67-F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
 (☎) (84.292) 3918 216 - 217 - 218
 (☎) (84.292) 3918 219
 (✉) support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
 (☎) 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa
 (☎) (84.258) 3811 808
 (☎) (84.258) 3811 809
 (✉) vanphongmien trung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH

CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

BẢN SAO
COPY

Mã số mẫu/ Sample Code BN18020522 MM18021961	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMNM 02/3 – LBH 03 Ngày/Date : 01/03/2018
--	---	--

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA

Địa chỉ/ Address : KHU CÔNG NGHIỆP MINH ĐỨC - XÃ MINH ĐỨC - HUYỆN MỸ HẠO - TỈNH HƯNG YÊN

Tên mẫu/ Name of sample : MERRY - BÁNH QUY VỊ SỮA DỪA

Số lượng/ Quantity : 1

Tình trạng mẫu/ Sample description : Bánh quy, đựng trong bao giấy bạc hàn kín.

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 08/02/2018

Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 28/02/2018

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Cd	mg/Kg	Không phát hiện, MDL = 0,02	CASE.TN.0018 (Ref. AOAC 999.11)(*)
2	Pb	mg/Kg	Không phát hiện, MDL = 0,2	CASE.TN.0018 (Ref. AOAC 999.11)(*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

MDL - Ngưỡng phát hiện của phương pháp / Method Detection Limit

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 19-08-2018

Số chứng thực: 1728 Quyền số: 01 SCT/BS

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR



Lý Tuấn Kiệt

TS. Chu Văn Hải



CÔNG CHỨNG VIÊN

Phạm Xuân Đào

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP. HCM.

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRU SỞ CHÍNH

91 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

☎ 18001105

☎ (84.28) 3911 7216

CN CẦN THƠ

91 F267-F268, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ

☎ (84.292) 3913 216 - 217 - 218

☎ (84.292) 3918 219

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

91 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa

☎ (84.258) 3811 808

☎ (84.258) 3811 809





SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH

CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample Code BN18020522 MM18021961	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMNM 02/3 – LBH 03 Ngày/Date : 01/03/2018
--	---	--

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA
 Địa chỉ/ Address : KHU CÔNG NGHIỆP MINH ĐỨC - XÃ MINH ĐỨC - HUYỆN MỸ HẠO - TỈNH HUNG YÊN
 Tên mẫu/ Name of sample : MERRY - BÁNH QUY VỊ SỮA DỪA
 Số lượng/ Quantity : 1
 Tình trạng mẫu/ Sample description : Bánh quy, đựng trong bao giấy bạc hàn kín.
 Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 08/02/2018
 Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 28/02/2018

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Định danh màu		Không phát hiện phẩm màu hữu cơ tổng hợp tan trong nước.	CASE.NC.0040

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 19-08-2018

Số chứng thực: 1728 - Quyền số: 01 SCT/BS

Lý Tuấn Kiệt



TS. Chu Văn Hải



CÔNG CHỨNG VIÊN
Phạm Xuân Đào

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH

☎ 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

☎ 18001105

☎ (84.28) 3911 7216

✉ casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

☎ F2.67-F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ

☎ (84.292) 3918 216 - 217 - 218

☎ (84.292) 3918 219

✉ support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

☎ 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa

☎ (84.258) 3911 808

☎ (84.258) 3911 809

✉ vanphongmientrung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH

CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

BẢN SAO
COPY

Mã số mẫu/ Sample Code BN18020522 MM18021961	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMNM 02/3 – LBH 03 Ngày/Date : 01/03/2018
--	---	--

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA
 Địa chỉ/ Address : KHU CÔNG NGHIỆP MINH ĐỨC - XÃ MINH ĐỨC - HUYỆN MỸ HẢO - TỈNH HƯNG YÊN
 Tên mẫu/ Name of sample : MERRY - BÁNH QUY VỊ SỮA DỪA
 Số lượng/ Quantity : 1
 Tình trạng mẫu/ Sample description : Bánh quy, đựng trong bao giấy bạc hàn kín.
 Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 08/02/2018
 Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 28/02/2018

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Tro không tan / HCl 10%	%	Không phát hiện, MDL = 0,01	Ref. TCVN 5484-2002
2	Chỉ số acid	mg KOH/g chất béo	0,123	TCVN 6127:2010 (ISO 660:2009) (*)
3	Chỉ số peroxide	meq/kg chất béo	1,12	TCVN 6121:2010 (ISO 3960:2007) (*)
4	Độ ẩm	%	1,1	CASE.NS.0007 (FAO 14/7 p.205, 1986) (*)
5	Phản ứng kreiss		Âm tính	KNLTTP p.213-214,1991
6	Melamine	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,1	CASE.SK.0023 (GC/MS/MS)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

MDL - Ngưỡng phát hiện của phương pháp / Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR

Lý Tuấn Kiệt



CÔNG CHỨNG CHỈ VÂN HẢI

Phạm Xuân Đào

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng / Information of sample is written as customers request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP HCM.
This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử / This testing result is only valid on tested sample.

TRU SỞ CHÍNH
 (☎) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
 (☎) 18001105
 (☎) (84.28) 3911 7216
 (✉) casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
 (☎) F2.67-F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Quận 8, Cần Thơ
 (☎) (84.292) 3918 216 - 217 - 218
 (☎) (84.292) 3918 219
 (✉) support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
 (☎) 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa
 (☎) (84.258) 3811 808
 (☎) (84.258) 3811 809
 (✉) vanphongmien trung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH

CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

BẢN SAO
COPY

Mã số mẫu/ Sample Code BN18020522 MM18021961	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMNM 02/3 – LBH 03 Ngày/Date : 01/03/2018
--	---	--

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA

Địa chỉ/ Address : KHU CÔNG NGHIỆP MINH ĐỨC - XÃ MINH ĐỨC - HUYỆN MỸ HẢO - TỈNH HƯNG YÊN

Tên mẫu/ Name of sample : MERRY - BÁNH QUY VỊ SỮA DỪA

Số lượng/ Quantity : 1

Tình trạng mẫu/ Sample description : Bánh quy, đựng trong bao giấy bạc hàn kín.

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 08/02/2018

Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 28/02/2018

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Lecithin	%	0,11	CASE.NS.0037 (Ref. AOAC 949.07 & AOAC 923.07)
2	Disodium Diphosphate (450i)	mg/kg (as P ₂ O ₅)	Không phát hiện, MDL = 40	Ref. Food Additives & Contaminants, 2005 - (p.1073-1082)
3	Kali Sorbate	mg/kg	Không phát hiện MDL = 2	CASE.SK.0019 (Ref. AOAC 994.11; AOAC 983.16) (*)
4	Potassium benzoat	mg/kg	Không phát hiện MDL = 2	CASE.SK.0019(Ref. AOAC 994.11; AOAC 983.16) (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận. Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

MDL - Ngưỡng phát hiện của phương pháp / Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR

Lý Tuấn Kiệt

TS. Chu Văn Hải

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP. HCM.

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRU SỞ CHÍNH

(☎) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

(☎) 18001105

(☎) (84.28) 3911 7216

(✉) casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

(☎) F2.67-F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ

(☎) (84.292) 3918 216 - 217 - 218

(☎) (84.292) 3918 219

(✉) support@case.com.vn

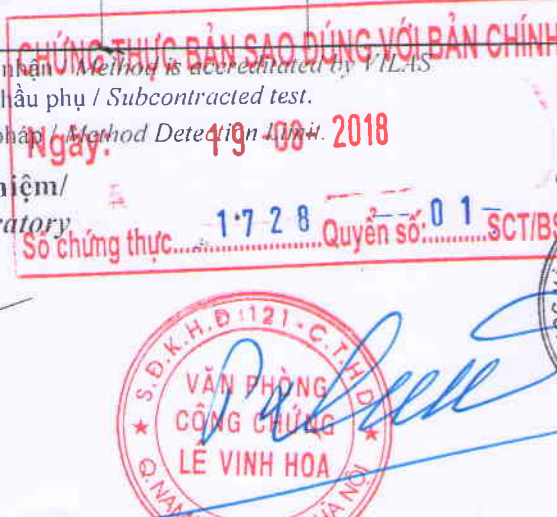
VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

(☎) 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa

(☎) (84.258) 3811 808

(☎) (84.258) 3811 809

(✉) vanphongmienntrung@case.vn



CÔNG CHỨNG VIỆN
Phạm Xuân Đào



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

BẢN SAO
COPY

Mã số mẫu/ Sample Code BN17100999 MM17102978	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMNM 02/3 – LBH 03 Ngày/Date : 27/10/2017
--	---	--

Tên khách hàng/ Customer : SANTA FOOD JOINT STOCK COMPANY
Địa chỉ/ Address : MINH DUC INDUSTRIAL PARK - MINH DUC WARD - MY HAO DISTRICT - HUNG YEN PROVINCE - VIETNAM
Tên mẫu/ Name of sample : MERRY - MILK BISCUIT
Số lượng/ Quantity : 1
Tình trạng mẫu/ Sample description : Cookies.
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : Oct 14, 2017
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : Oct 21, 2017

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Ca	mg/100g	252 (%DV=25)	CASE.TN.0017 (Ref. AOAC 985.35)
2	Sodium	mg/100g	396 (%DV=17)	CASE.TN.0017 (Ref. AOAC 985.35)
3	Protein	g/100g	5.42 (Nx6.25)	CASE.NS.0039 (Ref. AOAC 992.23) (*)
4	Total carbohydrate	g/100g	66.4 (%DV=22.1)	CASE.NS.0079 (Ref. Food and Drugs Administration)
5	Cholesterol	mg/100g	0 (%DV=0)	CASE.SK.0012(GC- FID-AOAC 994.10.2002)(*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

28-06-2018

Số chứng thực.....6.1.3.9.....Quyển số:.....0.2CT/BS

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR

Trần Đình Hiệp

Ph.D Chu Văn Hải

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

CÔNG CHỨNG VIÊN

TRỤ SỞ CHÍNH

(9) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

(☎) (84.28) 3829 6113 - 3829 1744

(☎) (84.28) 3911 5119

(✉) casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

(9) F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC SPS, P. Phú Thứ, Quận 8, TP. HCM

(☎) (84.292) 3918 216 - 217 - 218

(☎) (84.292) 3918 219

(✉) support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

(9) 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa

(☎) (84.258) 3811 808

(☎) (84.258) 3811 809

(✉) vanphongmientrung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH

CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

BẢN SAO
COPY

Mã số mẫu/ Sample Code BN17080407 MM17081299	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMNM 02/3 – LBH 03 Ngày/Date : 14/08/2017
--	---	--

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA

Địa chỉ/ Address : KHU CÔNG NGHIỆP MINH ĐỨC - XÃ MINH ĐỨC - HUYỆN MỸ HẠO - TỈNH HUNG YÊN

Tên mẫu/ Name of sample : THỰC PHẨM BỔ SUNG BÁNH QUY SỮA - MERRY

Số lượng/ Quantity : 1

Tình trạng mẫu/ Sample description : Mẫu đựng trong bao giấy bạc hàn kín.

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 05/08/2017

Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 14/08/2017

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Bacillus cereus	CFU/g	< 10	ISO 7932:2004 (*)
2	Clostridium perfringens	CFU/g	< 10	ISO 7937:2004 (*)
3	Coliforms	CFU/g	< 10	ISO 4832:2006 (*)
4	E.coli	CFU/g	< 10	ISO 16649-2:2001 (*)
5	Salmonella	/25g	Không phát hiện	TCVN 8342:2010 (*)
6	Staphylococcus aureus	CFU/g	< 10	ISO 6888-1:1999/Amd.1:2003 (*)
7	Tổng số nấm men, nấm mốc	CFU/g	< 10	ISO 21527-2:2008 (*)
8	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (TPC)	CFU/g	< 10	ISO 4833-1:2013 (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

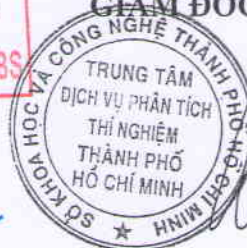
Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g hoặc nhỏ hơn 1 CFU/ml khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa./
According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g or less than 1 CFU/ml when the dish contains no colony.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR

Ngày: 28-06-2018

Số chứng thực: 6139 Quyền số: 02 SCT/BS



Th.S Trương Huỳnh Anh Vũ

TS. Chu Văn Hải

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM
This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH

(9) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

(4) (84.28) 3829 6113 - 3829 1744

(6) (84.28) 3911 5119

(E) casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

(9) F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ

(4) (84.292) 3918 216 - 217 - 218

(6) (84.292) 3918 219

(E) support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

(9) 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa

(4) (84.258) 3811 808

(6) (84.258) 3811 809

(E) vanphongmienntrung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH

CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

BẢN SAO
COPY

Mã số mẫu/ Sample Code BN17080407 MM17081299	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMNM 02/3 – LBH 03 Ngày/Date : 14/08/2017
--	---	--

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA

Địa chỉ/ Address : KHU CÔNG NGHIỆP MINH ĐỨC - XÃ MINH ĐỨC - HUYỆN MỸ HẠO - TỈNH HUNG YÊN

Tên mẫu/ Name of sample : THỰC PHẨM BỔ SUNG BÁNH QUY SỮA - MERRY

Số lượng/ Quantity : 1

Tình trạng mẫu/ Sample description : Mẫu đựng trong bao giấy bạc hàn kín.

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 05/08/2017

Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 14/08/2017

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	As	mg/Kg	Không phát hiện, MDL=0,01	AOAC 986.15(*)
2	Cd	mg/Kg	Không phát hiện, MDL = 0,02	CASE.TN.0018 (Ref. AOAC 999.11)(*)
3	Hg	mg/Kg	Không phát hiện, MDL= 0,01	AOAC 971.21(*)
4	Pb	mg/Kg	Không phát hiện, MDL = 0,2	CASE.TN.0018 (Ref. AOAC 999.11)(*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test

MDL - Ngưỡng phát hiện của phương pháp / Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

28-06-2018

6139

Quyển số: 02

SCT/BS

Th.S. Vũ Hàn Giang

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR

TS. Chu Văn Hải

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng / Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử / This testing result is only valid on tested sample

TRỤ SỞ CHÍNH

(☎) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

(☎) (84.28) 3829 6113 - 3829 1744

(☎) (84.28) 3911 5119

(✉) casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

(☎) F267 - F268, Đường số 6, KDC 589, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ

(☎) (84.292) 3918 216 - 217 - 218

(☎) (84.292) 3918 219

(✉) support@case.com.vn

P. ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

(☎) 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa

(☎) (84.258) 3811 808

(☎) (84.258) 3811 809

(✉) vanphongmientrung@case.vn

CÔNG CHỨNG VIÊN

Nguyễn Tiến Vinh



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH

CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

BẢN SAO
COPY

Mã số mẫu/ Sample Code BN17100999 MM17102978	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMNM 02/3 - LBH 03 Ngày/Date : 27/10/2017
--	---	--

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA
 Địa chỉ/ Address : KHU CÔNG NGHIỆP MINH ĐỨC - XÃ MINH ĐỨC - HUYỆN MỸ HẠO - TỈNH HUNG YÊN
 Tên mẫu/ Name of sample : THỰC PHẨM BỔ SUNG BÁNH QUY SỮA - MERRY
 Số lượng/ Quantity : 1
 Tình trạng mẫu/ Sample description : Bánh quy.
 Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 14/10/2017
 Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 21/10/2017

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Tro không tan / HCl 10%	%	Không phát hiện, MDL = 0,01	Ref. TCVN 5484-2002
2	Chỉ số acid	mg KOH/g dầu	0,153	TCVN 6127:2010 (ISO 660:2009) (*)
3	Chỉ số peroxide	meq/kg dầu	0,729	TCVN 6121:2010 (ISO 3960:2007) (*)
4	Độ ẩm	%	1,02	CASE.NS.0007 (FAO 14/7 p.205, 1986) (*)
5	Melamine	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,1	CASE.SK.0023 (GC/MS/MS)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

MDL - Ngưỡng phát hiện của phương pháp / Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/ 28-06-2018
 Officer in charge of laboratory

Ngày: 28-06-2018
 Số chứng thực: 6.1.3.9. Quyền số: 0.2. SCT/BS

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR



Trần Đình Hiệp

TS. Chu Văn Hải

1/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Inform on the sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này; 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

CÔNG CHỨNG VIỆN

TRỤ SỞ CHÍNH
 (☎) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
 (☎) (84.28) 3829 6113 - 3829 1744
 (☎) (84.28) 3911 5119
 (✉) casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
 (☎) F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 588, P. Phú Thứ, Q. Cái Rang, CT. TH
 (☎) (84.292) 3918 216 - 217 - 218
 (☎) (84.292) 3918 219
 (✉) support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
 (☎) 500 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa
 (☎) (84.258) 3811 808
 (☎) (84.258) 3811 809
 (✉) vanphongmien trung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

**BẢN SAO
COPY**

Mã số mẫu/ Sample Code BN17100999 MM17102978	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMNM 02/3 - LBH 03 Ngày/Date : 21/10/2017
--	--	--

Tên khách hàng/ Customer : **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA**
Địa chỉ/ Address : **KHU CÔNG NGHIỆP MINH ĐỨC - XÃ MINH ĐỨC - HUYỆN MỸ HẠO - TỈNH HUNG YÊN**
Tên mẫu/ Name of sample : **THỰC PHẨM BỔ SUNG BÁNH QUY SỮA - MERRY**
Số lượng/ Quantity : **1**
Tình trạng mẫu/ Sample description : **Bánh quy.**
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **14/10/2017**
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : **21/10/2017**

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Aflatoxin B ₁	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,1	CASE.SK.0018 (HPLC- BAKERBOND Application- AOAC 990.33) (*)
2	Aflatoxin B ₁ , B ₂ , G ₁ , G ₂	µg/kg	Aflatoxin B ₁ : Không phát hiện, MDL = 0,1 Aflatoxin B ₂ : Không phát hiện, MDL = 0,1 Aflatoxin G ₁ : Không phát hiện, MDL = 0,1 Aflatoxin G ₂ : Không phát hiện, MDL = 0,1	CASE.SK.0018 (HPLC- BAKERBOND Application- AOAC 990.33) (*)
3	Deoxynivalenol (DON)	µg/kg	Không phát hiện MDL = 200	CASE.SK.0070 (LC/MS/MS-REF- Agilent. Application Note 00394) (*)

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: **28-06-2018**

Số chứng thực: **6.1.3.9.0.0.2.8CT/RS**



1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm Dịch vụ Phân tích Thí nghiệm TP-HCM

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

CÔNG CHỨNG VIÊN

TRỤ SỞ CHÍNH
(9) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
(4) (84.28) 3829 6113 - 3829 1744
(84.28) 3911 5119
casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
(9) F267 - F268, Đường số 6, KCN SBB, P. Phú Thứ, Q. Cần Thơ
(4) (84.292) 3918 216 - 217 - 218
(84.292) 3918 219
support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
(9) 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa
(4) (84.258) 3811 808
(84.258) 3811 809
vanphongmienntrung@case.vn

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
4	Ochratoxin A	µg/kg	Không phát hiện MDL = 0,1	CASE.SK.0069 - HPLC (Ref. AOAc 1990,p 405; NF EN ISO 15141-1)
5	Zearalenone	µg/kg	Không phát hiện MDL = 5	LC/MS/MS- Ref. Journal of Chromatography A, 858 (1999) 167- 174

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

MDL - Ngưỡng phát hiện của phương pháp / Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 28-06-2018

Trần Đình Hiệp thực.....Quyển số:.....SCT/BS

TS. Chu Văn Hải

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thử Nghiệm TPHCM

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample

TRU SỐ CHÍNH
[+] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
[+] (84.28) 3829 6113 - 3829 1744
[+] (84.28) 3911 5119
[+] casehcm@case.vn

CN CÁN THO
[+] F267 - F268, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thù, Cái Răng, Cần Thơ
[+] (84.292) 3918 216 - 217 - 218
[+] (84.292) 3918 219
[+] support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
[+] 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa
[+] (84.258) 3811 808
[+] (84.258) 3811 809
[+] vanphongmientrung@case.vn



BẢN SAO
COPY

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số 524/Labo XNATVSTP

Tên mẫu/Name of Sample: Thực phẩm bổ sung bánh quy sữa Merry

Mã số/Code: 1117524

Số lượng mẫu/Quantity: 01 mẫu

Tình trạng mẫu/Conditional keeping: Mẫu được đóng gói kín

Người/Đơn vị gửi mẫu/Customer: Công ty cổ phần thực phẩm Santa

Địa chỉ/ Add: Xã Minh Đức – KCN Minh Đức – Mỹ Hào – Hưng Yên

Ngày gửi mẫu/Date of receiving : 15/11/2017

Thời gian kiểm nghiệm/ Testing time: Từ 15/11/2017 đến ngày 27/11/2017

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM (Test Result)

TT	Chỉ tiêu(Specification)	Đơn vị (Unit)	Phương pháp (Test method)	Kết quả (Result)
1.	Hàm lượng chất béo	%	TCVN 4592 -1988	16,5
2.	Hàm lượng đường tổng	%	TCVN 4594 -88	34,7
3.	Năng lượng tổng số	kcal/100g	HPP/46	435
4.	Hàm lượng DHA	mg/100g	HPLC	12,0
5.	Hàm lượng Vitamin C	mg/100g	HPLC	1,92
6.	Hàm lượng Vitamin D	mcg/100g	HPLC	9,5

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 28-06-2018

Hải Dương, ngày 27 tháng 11 năm 2017
Labo XNATVSTP



Số chứng thực: 6-1-3-9 Quyền số: 0-2-6CT/BS

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TS. Trần Quang Cảnh

ThS. Hoàng Thị Thu Huyền

1. Các kết quả kiểm nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả kiểm nghiệm nếu không được sự đồng ý của Labo Xét nghiệm ATVSTP.
3. Chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận VILAS.
4. Không nhận khiếu nại kết quả kiểm nghiệm trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn mẫu lưu theo qui định.

CÔNG CHỨNG VIÊN

Nguyễn Tiến Vinh



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH

CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

BẢN SAO
COPY

Mã số mẫu/ Sample Code BN18032045 MM18036665	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMNM 02/3 – LBH 03 Ngày/Date : 06/04/2018
--	---	--

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA

Địa chỉ/ Address : KHU CÔNG NGHIỆP MINH ĐỨC - XÃ MINH ĐỨC - HUYỆN MỸ HẢO - TỈNH HUNG YÊN

Tên mẫu/ Name of sample : MERRY - BÁNH QUẾ KEM VỊ LÁ DỨA

Số lượng/ Quantity : 1

Tình trạng mẫu/ Sample description : Bánh, đựng trong bao nylon hàn kín.

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 28/03/2018

Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 05/04/2018

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Aflatoxin	µg/kg	Aflatoxin B1: Không phát hiện, MDL= 0,1 Aflatoxin B2: Không phát hiện, MDL= 0,1 Aflatoxin G1: Không phát hiện, MDL= 0,1 Aflatoxin G2: Không phát hiện, MDL= 0,1	CASE.SK.0018 (AOAC 990.33) (*)
2	Aflatoxin B ₁	µg/kg	Không phát hiện, MDL= 0,1	CASE.SK.0018 (AOAC 990.33) (*)
3	Deoxynivalenon (DON)	µg/kg	Không phát hiện MDL = 200	CASE.SK.0070 (LC/MS/MS-REF-Agilent. Application Note 00394) (*)
4	Ochratoxin A	µg/kg	Không phát hiện MDL= 0,1	CASE.SK.0069 - HPLC (Ref. AOAc 1990,p 405; NF EN ISO 15141-1)

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày:

28-03-2018

Số chứng thực:

Quyển số:

SCT/BS



CÔNG CHỨNG VIÊN

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.
 2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm Dịch vụ Phân tích Thí nghiệm TP.HCM.
 This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.
 3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH
 (☎) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q.1, TP. HCM
 (☎) 18001105
 (☎) (84.28) 3911 7216
 (✉) casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
 (☎) F267- F268, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
 (☎) (84.292) 3918 216 - 217 - 218
 (☎) (84.292) 3918 219
 (✉) support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
 (☎) 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa
 (☎) (84.258) 3811 808
 (☎) (84.258) 3811 809
 (✉) vanphongmientrung@case.vn

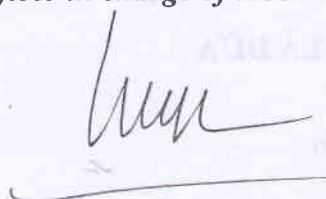
STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
5	Zearalenone	µg/kg	Không phát hiện MDL = 5	CASE.SK.0070 - LC/MS/MS - Ref. Agilent Application Note 00394

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

MDL - Ngưỡng phát hiện của phương pháp / Method Detection Limit.

**Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory**



Trần Đình Hiệp

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR



TS. Chu Văn Hải

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng / Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thử Nghiệm TP HCM

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử / This testing result is only valid on tested sample.

TRU SỞ CHÍNH

(☎) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

(☎) 18001105

(☎) (84.28) 3911 7216

(✉) casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

(☎) F2.67-F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ

(☎) (84.292) 3918 216 - 217 - 218

(☎) (84.292) 3918 219

(✉) support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

(☎) 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa

(☎) (84.258) 3811 808

(☎) (84.258) 3811 809

(✉) vanphongmienntrung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

BẢN SAO
COPY
MM18036665

Mã số mẫu/ Sample Code BN18032045 MM18036665	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMNM 02/3 – LBH 03 Ngày/Date : 06/04/2018
--	--	--

Tên khách hàng/ Customer : SANTA FOOD JOINT STOCK COMPANY
Địa chỉ/ Address : MINH DUC INDUSTRIAL PARK - MINH DUC WARD - MY HAO DISTRICT - HUNG YEN PROVINCE - VIETNAM
Tên mẫu/ Name of sample : MERRY - PANDAN CREAM WAFER
Số lượng/ Quantity : 1
Tình trạng mẫu/ Sample description : Cake, packed in tight nylon bag.
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : Mar 28, 2018
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : Apr 05, 2018

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Ca	mg/100g	90 (%DV=9)	CASE.TN.0017 (Ref. AOAC 985.35)
2	Fe	mg/100g	0,39 (%DV=2)	CASE.TN.0017 (Ref. AOAC 985.35)
3	Sodium	mg/100g	147 (%DV=6)	CASE.TN.0017 (Ref. AOAC 985.35)
4	Calories	kcal/100g	481	CASE.NS.0079 (Ref. Food and Drugs Administration)
5	Dietary Fiber	g/100g	1.22 (%DV = 4.88)	CASE.NS.0030 (Ref. AOAC 991.43) (*)
6	Protein	g/100g	6.29 (Total nitrogen x 6.25)	CASE.NS.0039 (Ref. AOAC 992.23) (*)
7	Sugar	g/100g	40.5	CASE.NS.0066 (TCVN 4594:1988)
8	Total carbohydrate	g/100g	71.1 (%DV = 23.7)	CASE.NS.0079 (Ref. Food and Drugs Administration)

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 28-06-2018

Số chứng thực: 6145 Quyển số: 02 SCT/BS

1/ Thông tin về mẫu được ghi trên yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.
2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM
This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE
3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Tiến Vinh

TRỤ SỞ CHÍNH
(☎) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q.1, TP. HCM
(☎) 18001105
(☎) (84.28) 3911 7216
(☎) casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
(☎) F2.67-F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
(☎) (84.292) 3918 216 - 217 - 218
(☎) (84.292) 3918 219
(☎) support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
(☎) 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hc
(☎) (84.258) 3811 808
(☎) (84.258) 3811 809
(☎) vanphongmien trung@case.vn

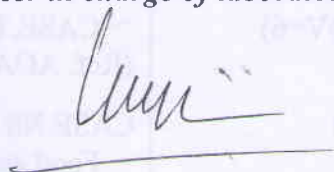
STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
9	Total fat	g/100g	19 (%DV = 29.3)	CASE.NS. 0031 (Ref. FAO 14/7 p.214, 1986) (*)
10	Cholesterol	mg/100g	6.60 (% DV= 2.20)	CASE.SK.0012(GC- FID-AOAC 994.10.2002)(*)
11	Saturated fat	g/100g	9.07 (% DV= 45.35)	CASE.SK.0107 (AOAC 996.06) (*)
12	Vitamin A	IU/100g	Not detected MDL= 100 (%DV = 0)	CASE.SK.0108 (I31ku010 - HPLC)(*)
13	Vitamin C	mg/100g	Not detected MDL= 0.01 (%DV = 0)	CASE.SK.0108 (I31ku010 - HPLC)(*)
14	Trans fat	g/100g	0.07	CASE.NC.0009

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

MDL - Ngưỡng phát hiện của phương pháp / Method Detection Limit.

**Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory**



Trần Đình Hiệp

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR



Ph.D Chu Văn Hải

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng / Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử / This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH
 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
 ☎ 18001105
 ☎ (84.28) 3911 7216
 ✉ casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
 F2.67- F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
 ☎ (84.292) 3918 216 - 217 - 218
 ☎ (84.292) 3918 219
 ✉ support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa
 ☎ (84.258) 3811 808
 ☎ (84.258) 3811 809
 ✉ vanphongmien trung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

BẢN SAO
COPY

Mã số mẫu/ Sample Code BN18032045 MM18036665	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMNM 02/3 – LBH 03 Ngày/Date : 06/04/2018
--	--	--

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA
Địa chỉ/ Address : KHU CÔNG NGHIỆP MINH ĐỨC - XÃ MINH ĐỨC - HUYỆN MỸ HẠO - TỈNH HUNG YÊN
Tên mẫu/ Name of sample : MERRY - BÁNH QUẾ KEM VỊ LÁ DỨA
Số lượng/ Quantity : 1
Tình trạng mẫu/ Sample description : Bánh, đựng trong bao nylon hàn kín.
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 28/03/2018
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 05/04/2018

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Bacillus cereus	CFU/g	< 10	ISO 7932:2004 (*)
2	Clostridium perfringens	CFU/g	< 10	ISO 7937:2004 (*)
3	Coliforms	CFU/g	< 10	ISO 4832:2006 (*)
4	E.coli	/g	Không phát hiện	ISO 16649-3:2015 (*)
5	Staphylococcus aureus	/g	Không phát hiện	ISO 6888-3:2003 (*)
6	Tổng số nấm men, nấm mốc	CFU/g	< 10	ISO 21527-2:2008 (*)
7	Tổng số vi khuẩn hiếu khí (TPC)	CFU/g	< 10	ISO 4833-1:2013 (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g hoặc nhỏ hơn 1 CFU/ml khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.
According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g or less than 1 CFU/ml when the dish contains no colony.

Phụ trách phòng thử nghiệm/ 02
Officer in charge of laboratory
SCT/BS



TS. Chu Văn Hải

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng. Information of sample is written as customer's request.
2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP. HCM
This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE
3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample

CÔNG CHỨNG MIỀN
Nguyễn Tiến Vinh

TRỤ SỞ CHÍNH
(☎) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
(☎) 18001105
(☎) (84.28) 3911 7216
(✉) casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
(☎) F2.67- F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
(☎) (84.292) 3918 216 - 217 - 218
(☎) (84.292) 3918 219
(✉) support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
(☎) 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa
(☎) (84.258) 3811 808
(☎) (84.258) 3811 809
(✉) vanphongmienntrung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

**BẢN SAO
COPY**

Mã số mẫu/ Sample Code
BN18032045
MM18036665

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

BMNM 02/3 – LBH 03
Ngày/Date : 06/04/2018

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA
Địa chỉ/ Address : KHU CÔNG NGHIỆP MINH ĐỨC - XÃ MINH ĐỨC - HUYỆN MỸ HẢO - TỈNH HUNG YÊN
Tên mẫu/ Name of sample : MERRY - BÁNH QUÊ KEM VỊ LÁ DỨA
Số lượng/ Quantity : 1
Tình trạng mẫu/ Sample description : Bánh, đựng trong bao nylon hàn kín.
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 28/03/2018
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 05/04/2018

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Trần Đình Hiệp

Ngày: 28-06-2018

Số chứng thực: 6.145 - Quyền số: 02 - SCT/BS

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR



TS. Chu Văn Hải



CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Tiến Vinh

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.
2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM
This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE
3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample

TRỤ SỞ CHÍNH
[☎] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
[☎] 18001105
[☎] (84.28) 3911 7216
[✉] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
[☎] F2.67- F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
[☎] (84.292) 3918 216 - 217 - 218
[☎] (84.292) 3918 219
[✉] support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
[☎] 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa
[☎] (84.258) 3811 808
[☎] (84.258) 3811 809
[✉] vanphongmien trung@case.vn



KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: MM1803665

Nutrition Facts

Serving Size 100g

Servings Per Container

Amount Per Serving

Calories 481 **Calories from Fat** /

% Daily Value *

Total Fat: 19 g 29,3 %
Saturated Fat : 9,07 g 45,35%
Trans Fat : 0,07 g

Cholesterol: 6,60 mg 2,20 %

Sodium: 147 mg 6 %

Total Carbohydrate: 71,1 g 23,7 %

Dietary Fiber : 1,22 g 4,88 %

Sugars : 40,5 g

Protein: 6,29 g

Vitamin A : 0 IU 0 %

Vitamin C : 0 mg 0 %

Calcium : 90 mg 9 %

Iron : 0,39 mg 2 %

* Percent Daily Values are based on a 2,000 calorie diet. Your daily values may be higher or lower depending on your calorie needs:

Calories * 2,000 2,500

Total Fat	Less than	65g	80g
Sat Fat	Less than	20g	25g
Cholesterol	Less than	300mg	300mg
Sodium	Less than	2400mg	2400mg
Total Carbohydrate		300g	375g
Fiber		25g	30g

Calories per gram:

Fat 9 Carbohydrates 4 Protein 4

CASE.NS.0079 (Ref. Food and Drugs Administration)

CASE.NS. 0031 (Ref. FAO 14/7 p.214, 1986) (*)

CASE.SK.0107 (AOAC 996.06) (*)

CASE.NC.0009

CASE.SK.0012(GC-FID-AOAC 994.10.2002)(*)

CASE.TN.0017 (Ref. AOAC 985.35)

CASE.NS.0079 (Ref. Food and Drugs Administration)

CASE.NS.0030 (Ref. AOAC 991.43) (*)

CASE.NS.0066 (TCVN 4594:1988)

CASE.NS.0039 (Ref. AOAC 992.23) (*)

CASE.SK.0108 (I31ku010 - HPLC)(*)

CASE.SK.0108 (I31ku010 - HPLC)(*)

CASE.TN.0017 (Ref. AOAC 985.35)

CASE.TN.0017 (Ref. AOAC 985.35)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

MDL - Ngưỡng phát hiện của phương pháp / Method Detection Limit.

1/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP-HCM

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRU SỞ CHÍNH

02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

18001105

(84 28) 3911 7216

casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

F2.67-F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ

(84 292) 3918 216 - 217 - 218

(84 292) 3918 219

support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa

(84 258) 3811 808

(84 258) 3811 809

vanphongmienntrung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

**BẢN SAO
COPY**

Mã số mẫu/ Sample Code BN18032045 MM18036665	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM <i>TEST REPORT</i>	BMNM 02/3 – LBH 03 Ngày/Date : 06/04/2018
--	---	--

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA
Địa chỉ/ Address : KHU CÔNG NGHIỆP MINH ĐỨC - XÃ MINH ĐỨC - HUYỆN MỸ HẢO - TỈNH HUNG YÊN
Tên mẫu/ Name of sample : MERRY - BÁNH QUẾ KEM VỊ LÁ DỨA
Số lượng/ Quantity : 1
Tình trạng mẫu/ Sample description : Bánh, đựng trong bao nylon hàn kín.
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 28/03/2018
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 05/04/2018

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Định danh màu		Brilliant Blue	CASE.NC.0040

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS
(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 28-05-2018
Trần Đình Hiệp
Số chứng thực: 6145. Quyền số: 02 SCT/BS

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR



TS. Chu Văn Hải



CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Tiến Vinh

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng / Information of sample is written as customers request.
2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM
This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.
3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử / This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH
[☎] 02 Nguyễn Văn Thù, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
[☎] 18001105
[☎] (84.28) 3911 7216
[✉] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
[☎] F2.67- F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
[☎] (84.292) 3918 216 - 217 - 218
[☎] (84.292) 3918 219
[✉] support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
[☎] 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa
[☎] (84.258) 3811 808
[☎] (84.258) 3811 809
[✉] vanphongmienntrung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

**BẢN SAO
COPY**

Mã số mẫu/ Sample Code BN18032045 MM18036665	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMNM 02/3 – LBH 03 Ngày/Date : 06/04/2018
--	---	--

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA
Địa chỉ/ Address : KHU CÔNG NGHIỆP MINH ĐỨC - XÃ MINH ĐỨC - HUYỆN MỸ HẠO - TỈNH HUNG YÊN
Tên mẫu/ Name of sample : MERRY - BÁNH QUẾ KEM VỊ LÁ DỨA
Số lượng/ Quantity : 1
Tình trạng mẫu/ Sample description : Bánh, đựng trong bao nylon hàn kín.
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 28/03/2018
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 05/04/2018

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Kali Sorbate	mg/kg	Không phát hiện MDL= 2	CASE.SK.0019 (Ref. AOAC 994.11; AOAC 983.16) (*)
2	Potassium benzoat	mg/kg	Không phát hiện MDL= 2	CASE.SK.0019(Ref. AOAC 994.11; AOAC 983.16) (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

MDL - Ngưỡng phát hiện của phương pháp / Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 28-03-2018
Số chứng thực..... 6145..... 02.....
Quyển số:..... SCT/BS

Trần Đình Hiệp

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR



TS. Chu Văn Hải



CÔNG CHỨNG VIÊN

Nguyễn Tiến Vinh

1/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample

TRU SỞ CHÍNH

(01) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

(04) 18001105

(08) (84.28) 3911 7216

(09) casehcm@case.vn

CN CÁN THO

(01) F2.67-F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ

(04) (84.292) 3918 216 - 217 - 218

(08) (84.292) 3918 219

(09) support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

(01) 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa

(04) (84.258) 3811 808

(08) (84.258) 3811 809

(09) vanphongmientrung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
 CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

**BẢN SAO
 COPY**

Mã số mẫu/ Sample Code BN18032045 MM18036665	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMNM 02/3 – LBH 03 Ngày/Date : 06/04/2018
--	---	--

Tên khách hàng/ Customer : **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA**
 Địa chỉ/ Address : **KHU CÔNG NGHIỆP MINH ĐỨC - XÃ MINH ĐỨC - HUYỆN MỸ HẠO - TỈNH HUNG YÊN**
 Tên mẫu/ Name of sample : **MERRY - BÁNH QUẾ KEM VỊ LÁ DỨA**
 Số lượng/ Quantity : **1**
 Tình trạng mẫu/ Sample-description : **Bánh, đựng trong bao nylon hàn kín.**
 Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **28/03/2018**
 Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : **05/04/2018**

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Tro không tan / HCl 10%	%	Không phát hiện, MDL = 0,01	Ref. TCVN 5484-2002
2	Chỉ số acid	mg KOH/g chất béo	1,25	TCVN 6127:2010 (ISO 660:2009) (*)
3	Chỉ số peroxide	meq/kg chất béo	0,981	TCVN 6121:2010 (ISO 3960:2007) (*)
4	Độ ẩm	%	2,17	CASE.NS.0007 (FAO 14/7 p.205, 1986) (*)
5	Melamine	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,1	CASE.SK.0023 (GC/MS/MS)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

MDL - Ngưỡng phát hiện của phương pháp / Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
 Officer in charge of laboratory

Số chứng thực.....6.1.4.5. Quyền số: 0.2. SCT/BS

Trần Đình Hiền

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR



TS. Chu Văn Hải

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng / Information of sample is written as customer's request.
 2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thử Nghiệm TP.HCM
 This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE
 3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử / This testing result is only valid on tested sample.

CÔNG CHỨNG VIỆN
Nguyễn Tiên Vinh

TRỤ SỞ CHÍNH
 (☎) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
 (☎) 18001105
 (☎) (84.28) 3911 7216
 (✉) casehcm@case.vn

CN CÁN THO
 (☎) F2.67-F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
 (☎) (84.292) 3918 216 - 217 - 218
 (☎) (84.292) 3918 219
 (✉) support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
 (☎) 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa
 (☎) (84.258) 3811 808
 (☎) (84.258) 3811 809
 (✉) vanphongmien trung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

**BẢN SAO
COPY**

Mã số mẫu/ Sample Code BN18032045 MM18036665	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMNM 02/3 – LBH 03 Ngày/Date : 06/04/2018
--	---	--

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA
Địa chỉ/ Address : KHU CÔNG NGHIỆP MINH ĐỨC - XÃ MINH ĐỨC - HUYỆN MỸ HẠO - TỈNH HƯNG YÊN
Tên mẫu/ Name of sample : MERRY - BÁNH QUẾ KEM VỊ LÁ DỨA
Số lượng/ Quantity : 1
Tình trạng mẫu/ Sample description : Bánh, đựng trong bao nylon hàn kín.
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 28/03/2018
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 05/04/2018

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Cd	mg/Kg	Không phát hiện, MDL = 0,01	CASE.TN.0018 (Ref. AOAC 999.11)(*)
2	Pb	mg/Kg	Không phát hiện, MDL = 0,1	CASE.TN.0018 (Ref. AOAC 999.11)(*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

MDL - Ngưỡng phát hiện của phương pháp / Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

Ngày: 28-06-2018

Số chứng thực: 6145 Quyền số: 02 SCT/BS

Trần Đình Hiệp



GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR



TS. Chu Văn Hải

CÔNG CHỨNG VIÊN

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.
2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP. HCM
This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE
3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH
(☎) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
(☎) 18001105
(☎) (84.28) 3911 7216
(✉) casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
(☎) F2.67- F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
(☎) (84.292) 3918 216 - 217 - 218
(☎) (84.292) 3918 219
(✉) support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
(☎) 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa
(☎) (84.258) 3811 808
(☎) (84.258) 3811 809
(✉) vanphongmien trung@case.vn

Lộc 490: 360 x 250 x 70

70 mm

360 mm

70 mm

70 mm

250 mm

70 mm

250 mm